

SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH TALK VIETNAM ĐỂ CẢI THIỆN KỸ NĂNG PHIÊN DỊCH ỨNG ĐOẠN

Nguyễn Thị Thu Hương¹
Email: huonghou@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.615

Tóm tắt: Kỹ năng phiên dịch ứng đoạn là một trong những kỹ năng quan trọng đối với sinh viên ngành biên phiên dịch, đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều yếu tố như năng lực song ngữ, khả năng ghi nhớ, xử lý thông tin, kỹ năng ghi chép, tư duy phân tích và chuyển ngữ. Nghiên cứu “Sử dụng chương trình Talk Vietnam để cải thiện kỹ năng phiên dịch ứng đoạn” tập trung làm rõ những khó khăn mà sinh viên chuyên ngành Biên phiên dịch gặp phải với kỹ năng dịch ứng đoạn, đồng thời đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chương trình Talk Vietnam giúp cải thiện kỹ năng này. Nghiên cứu được triển khai dưới hình thức nghiên cứu hành động, kết hợp giữa phương pháp khảo sát, phỏng vấn và phân tích kết quả bài kiểm tra của sinh viên, từ đó cung cấp những gợi ý trong việc khai thác ngữ liệu thực tế để cải thiện kỹ năng dịch ứng đoạn cho sinh viên.

Từ khóa: kỹ năng dịch ứng đoạn, chương trình Talk Vietnam, năng lực dịch

I. Đặt vấn đề

Phiên dịch ứng đoạn là một kỹ năng mang tính chuyên môn cao, đòi hỏi nhiều hơn việc chỉ thành thạo hai ngôn ngữ. Người phiên dịch cần có năng lực nghe hiểu, ghi nhớ, ghi chép hiệu quả, diễn đạt lưu loát, cũng như sự bền bỉ về tinh thần để duy trì hiệu suất làm việc. Đối với sinh viên theo định hướng Biên - Phiên dịch, việc rèn luyện kỹ năng phiên dịch ứng đoạn là một quá trình phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian, nỗ lực và chiến lược học tập phù hợp. Trong quá trình học tập và thực hành,

sinh viên thường gặp nhiều khó khăn như giới hạn về từ vựng chuyên ngành, áp lực tâm lý, thiếu trải nghiệm thực tế hoặc chưa hình thành được kỹ năng dịch hiệu quả. Do đó, việc cung cấp các ngữ liệu hỗ trợ thiết thực và phù hợp đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên cải thiện năng lực dịch ứng đoạn.

Chương trình Talk Vietnam - một chương trình talk show của VTV4, Đài Truyền hình Việt Nam - được xem là một nguồn ngữ liệu hiệu quả cho sinh viên ngành biên dịch. Khách mời của Talk

Vietnam là những nhân vật có hiểu biết chuyên sâu và nhiều đóng góp trong các lĩnh vực khác nhau, đến từ nhiều quốc gia nhưng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp. Đây là nguồn ngữ liệu thực tiễn, sống động và phù hợp với đặc thù đào tạo phiên dịch.

Từ thực tiễn đó, tác giả đã lựa chọn đề tài nghiên cứu “*Sử dụng chương trình Talk Vietnam để cải thiện kỹ năng phiên dịch ứng đoạn*” tập trung làm rõ hai vấn đề chính: (1) những khó khăn sinh viên gặp phải khi thực hành kỹ năng dịch ứng đoạn; (2) đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chương trình *Talk Vietnam* nhằm giúp cải thiện kỹ năng dịch ứng đoạn cho sinh viên.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Các nghiên cứu trước

Crezee, I., Burn, J. A., & Gailani, N. (2015) trong nghiên cứu *Authentic Audiovisual Resources to Actualise Legal Interpreting Education* đã đánh giá việc tích hợp các tài liệu nghe nhìn chẳng hạn như bản ghi âm tại tòa án và nội dung truyền hình pháp lý vào đào tạo phiên dịch pháp lý. Các tác giả nhận thấy rằng các nguồn tài nguyên này cung cấp cho sinh viên các tình huống thực tế. Biernacka, A. (2018) trong nghiên cứu *Virtual Classes as an Innovative Tool for Conference Interpreter Training* đã xem xét việc sử dụng các lớp học ảo kết hợp các tài liệu video trong đào tạo phiên dịch viên hội nghị. Ở Việt nam, một số tác giả như Nguyen, T. K. T. (2019) tập trung vào những thách thức mà sinh viên biên dịch phải đối mặt khi dịch chương trình truyền hình thực tế trong đó có hiện tượng ngữ nghĩa và văn hóa. Vũ, M. K., Châu, H. M. N., & Lê, N. H. T. (2023), mô tả chương

trình thí điểm cho phép trải nghiệm thực tế với nội dung xác thực. Tuy nhiên, hiện chưa có những nghiên cứu cụ thể về sử dụng chương trình *Talk Vietnam* để cải thiện kỹ năng dịch ứng đoạn.

2.2. Khái niệm Phiên dịch và Phiên dịch ứng đoạn

2.2.1. Phiên dịch

Theo Gile, D. (2009), phiên dịch là việc dịch dưới hình thức nói một phát ngôn thường được truyền đạt với độ trễ tối thiểu. Setton, R., & Dawrant, A. (2016) cũng nhấn mạnh “Phiên dịch là một hoạt động nhận thức và giao tiếp phức tạp liên quan đến việc truyền đạt ý nghĩa bằng lời nói theo thời gian thực.” Như vậy, phiên dịch là một quá trình truyền đạt ý nghĩa bằng lời nói, được thực hiện gần như đồng thời với lời nói gốc. Quá trình này không chỉ đòi hỏi khả năng xử lý ngôn ngữ nhanh chóng, mà còn yêu cầu người phiên dịch phải duy trì sự mạch lạc và đảm bảo hiệu quả giao tiếp liên ngôn ngữ và văn hóa.

2.2.2. Phiên dịch ứng đoạn

Pöchhacker, F. (2016) chỉ rõ: “Phiên dịch ứng đoạn là hình thức phiên dịch mà người phiên dịch sẽ lắng nghe một đoạn lời nói rồi dịch lại sang ngôn ngữ đích sau khi người nói đã tạm dừng hoặc nói xong”. Khác với dịch đồng thời - loại hình dịch yêu cầu người phiên dịch phải dịch gần như cùng lúc với người nói, thường được sử dụng trong các hội thảo quốc tế, các cuộc gặp cấp cao, các sự kiện có quy mô lớn, đòi hỏi người phiên dịch phải có độ tập trung cao và phản xạ rất nhanh, phiên dịch ứng đoạn cho phép người phiên dịch có thêm thời gian để xử lý thông điệp, nhưng đồng thời đòi hỏi năng lực ghi nhớ

cao, kỹ năng ghi chép chính xác và khả năng diễn đạt lại thông tin một cách trôi chảy và mạch lạc. Setton, R., & Dawrant, A. (2016) chỉ rõ, về mặt chức năng, phiên dịch ứng đoạn đặc biệt phù hợp với các bối cảnh mà độ chính xác và tương tác được ưu tiên hơn tốc độ như các thủ tục pháp lý, tư vấn, các cuộc họp ngoại giao và đàm phán kinh doanh.

2.3. *Khung năng lực phiên dịch*

Mô hình toàn diện về năng lực phiên dịch của Pöchhacker, F. (2016) coi phiên dịch nói chung và phiên dịch ứng đoạn nói riêng là một kỹ năng đa thành phần, bao gồm các yếu tố năng lực có mối liên hệ chặt chẽ với nhau:

Năng lực song ngữ: mức độ thành thạo ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích, nắm vững các kiến thức từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, văn phong, năng lực nghe hiểu và trình bày thông điệp.

Năng lực chuyển ngữ: khả năng diễn đạt lại ý nghĩa, truyền tải thông điệp một cách chính xác và phù hợp với cảnh huống và các chuẩn mực ở ngôn ngữ đích.

Kiến thức chuyên ngành: sự quen thuộc với chủ đề, lĩnh vực khác nhau, các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, các sự kiện có tính thời sự.

Năng lực ghi nhớ: sử dụng hiệu quả trí nhớ ngắn hạn, khả năng tập trung, ghi chép tái tạo lại thông điệp.

Năng lực chuyên môn: nắm vững các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp, khả năng ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống phát sinh, năng lực quản lý cảm xúc.

Các câu hỏi khảo sát trong nghiên cứu này được thiết kế dựa trên mô hình

năng lực phiên dịch của Pöchhacker nhằm đánh giá nhận thức và trải nghiệm thực tiễn của sinh viên về dịch ứng đoạn.

2.4. *Học ngôn ngữ qua ngữ liệu thực tế*

Ngữ liệu thực tế (authentic materials) là những tài liệu được tạo ra nhằm phục vụ mục đích giao tiếp trong đời sống thực ví dụ như podcast, video, bài phát biểu, bản tin thời sự... Berardo, S. A. (2006) chỉ rõ việc tích hợp những tài liệu này vào giảng dạy ngôn ngữ có ảnh hưởng tích cực đến quá trình phát triển năng lực ngôn ngữ của người học.

Theo Nunan, D. (1999), một trong những nguyên lý cốt lõi của phương pháp giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp (Communicative Language Teaching) là tạo điều kiện cho người học tiếp xúc với ngôn ngữ trong các ngữ cảnh chân thực, giúp người học nâng cao khả năng xử lý ngôn ngữ. Các ngữ liệu như Talk Vietnam phong phú về nội dung, đa dạng về người nói và phong cách có giá trị để người học làm quen với ngữ điệu, tốc độ nói tự nhiên và từ vựng học thuật-những yếu tố đặc biệt quan trọng trong dịch thuật. Mishan, F. (2005) cũng nhấn mạnh rằng việc sử dụng ngữ liệu thực tế có thể làm tăng động lực học tập. góp phần phát triển tư duy phản biện của người học.

Talk Vietnam là một chương trình Talk show của kênh VTV4, Đài truyền hình Việt nam. Chương trình ra đời năm 2006 có thời lượng phát sóng khoảng 45 phút bằng tiếng Anh và phụ đề tiếng Việt. Chương trình Talk Vietnam có nội dung đa dạng đề cập đến các chủ đề từ chính luận,

xã hội đến môi trường, văn hóa, đất nước con người... Người tham gia chương trình là những người có những đóng góp và hiểu biết về các vấn đề được đề cập, mang các quốc tịch khác nhau nhưng đều dùng tiếng Anh để giao tiếp. Format chương trình dựa trên trao đổi, nói chuyện giữa MC và các khách mời, cùng với các phóng sự và phỏng vấn được thực hiện phù hợp với chủ đề, nội dung chương trình.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sẽ sử dụng phương pháp nghiên cứu hành động bao gồm khảo sát những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học kỹ năng phiên dịch ứng đoạn, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chương trình Talk Vietnam để cải thiện kỹ năng dịch ứng đoạn. Phỏng vấn bán cấu trúc sẽ giúp nhóm nghiên cứu có thêm các dữ liệu về cảm nhận của người học về tính hiệu quả của giải pháp.

3.2 Đối tượng tham gia khảo sát

31 sinh viên năm thứ 4, đang học học phần Kỹ năng phiên dịch, theo định hướng Biên phiên dịch, Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội được lựa chọn ngẫu nhiên để tham gia khảo sát. Tất cả các phản hồi của sinh viên sẽ được ẩn danh để đảm bảo tính bảo mật.

3.3 Công cụ nghiên cứu và các bước thực hiện

3.3.1. Công cụ thu thập dữ liệu:

Bảng câu hỏi: gồm 20 câu hỏi trong đó 3 câu hỏi về ý kiến đánh giá của sinh viên về kỹ năng dịch ứng đoạn, 17 câu hỏi dựa trên khung lý thuyết của Pöchhacker về năng lực phiên dịch.

Bài kiểm tra: Sinh viên làm bài kiểm tra Pre-Test và Post-Test đánh giá kỹ năng phiên dịch ứng đoạn trước và sau khi sử dụng chương trình Talk Vietnam làm tài liệu tự học.

Phỏng vấn bán cấu trúc: 5 sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên để tham gia phỏng vấn.

3.3.2. Công cụ phân tích và xử lý số liệu:

Nghiên cứu sử dụng công cụ Descriptive Analysis, một công cụ cho kết quả phân tích nhanh, hiệu quả, giúp nhận diện xu hướng và các điểm bất thường, làm nền tảng cho các định hướng và Paired t-Test để đánh giá hiệu quả việc sử dụng Talk Vietnam qua kết quả Pre-Test và Post-Test.

3.3.3. Quy trình thực hiện:

Giai đoạn 1: Thực hiện khảo sát sinh viên với 20 câu hỏi gồm 3 câu hỏi về đánh giá của sinh viên về kỹ năng dịch ứng đoạn và 17 câu hỏi dựa trên khung lý thuyết của Pöchhacker về năng lực dịch ứng đoạn được chia thành 5 nhóm: (1) *Năng lực song ngữ*, (2) *Năng lực chuyển ngữ*, (3) *Kiến thức chuyên ngành*, (4) *Kỹ năng ghi nhớ*, (5) *Năng lực chuyên môn*.

Dữ liệu sẽ được thu thập trong khoảng thời gian một tuần thông qua bảng câu hỏi trực tuyến Google Forms. Trong giai đoạn này sinh viên cũng thực hiện bài kiểm tra Pre-Test.

Giai đoạn 2: Giảng viên giới thiệu và hướng dẫn sử dụng chương trình Talk Vietnam làm tài liệu tự học trong 4 tuần. Mỗi tuần, giảng viên sẽ yêu cầu sinh viên luyện dịch một chương trình theo cùng chủ đề sinh viên học trên lớp, thực hiện theo các bước:

Bước 1: Chọn chương trình theo chủ đề

Bước 2: Nghe lần 1- Luyện ghi chép: Nghe và thực hiện các thao tác ghi chép, áp dụng các kỹ thuật ghi chép đã được học trên lớp

Bước 3: Thực hiện phiên dịch ứng đoạn: Nghe từng câu / đoạn và thực hiện dịch, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dịch đã được hướng dẫn trên lớp, ghi âm/ ghi hình lại phần dịch

Bước 4: Kiểm tra kết quả: Dựa trên phần subtitle hiện trên màn hình kiểm tra phần dịch; ghi chú những lỗi dịch, bổ sung vốn từ và cấu trúc mới, những điều cần lưu ý vào sổ tay học tập

Bước 5: Thực hiện lại bài dịch

Giai đoạn 3: Sau 4 tuần, sinh viên làm bài kiểm tra Post-Test để đánh giá hiệu quả sử dụng chương trình Talk Vietnam trong việc cải thiện kỹ năng dịch ứng đoạn.

Yêu cầu cho cả 2 bài Test: Sinh viên nghe dịch một bản tin từ tiếng Anh sang tiếng Việt và một bản tin từ tiếng Việt sang tiếng Anh với tổng thời lượng 5 phút và được đánh giá theo 5 năng lực.

Giai đoạn 4: Phỏng vấn sinh viên: 5 sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên để

4.1.1.2 Những khó khăn về Năng lực phiên dịch ứng đoạn của sinh viên

Bảng 1: Những khó khăn về Năng lực phiên dịch ứng đoạn

Năng lực	Số lượng sinh viên	Tỉ lệ (%)
Năng lực song ngữ		
Khó khăn trong việc hiểu các cấu trúc câu phức tạp	17/31	54.8
Khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng một cách trôi chảy bằng ngôn ngữ đích	22/31	70.9
Thiếu tự tin vào vốn từ vựng ở cả hai ngôn ngữ	17/31	54.8
Khó khăn trong việc xác định giọng điệu, sắc thái	18/31	58
Năng lực chuyển ngữ		

tham gia phỏng vấn về hiệu quả của việc sử dụng chương trình Talk Vietnam.

3.4. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu khảo sát đã thu thập sẽ được tổng hợp và phân tích để tìm ra những khó khăn của sinh viên khi thực hành phiên dịch ứng đoạn. Kết quả bài kiểm tra trước và sau khi sử dụng chương trình Talk Vietnam sẽ được phân tích với công cụ phân tích Descriptive statistics và Paired t-Test để đánh giá hiệu quả sử dụng. Các câu trả lời của sinh viên khi được phỏng vấn cũng sẽ được tổng hợp, nhằm đánh giá mức độ hỗ trợ của chương trình đối với việc phát triển kỹ năng dịch ứng đoạn.

IV. Kết quả nghiên cứu và khuyến nghị

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Kết quả khảo sát

4.1.1.1 Đánh giá của sinh viên về Kỹ năng phiên dịch ứng đoạn

Theo kết quả khảo sát, 83% sinh viên cho rằng kỹ năng dịch ứng đoạn quan trọng và 85% sinh viên đánh giá đây là kỹ năng khó. Mặc dù đã có nền tảng về kỹ năng biên dịch được học ở học phần trước, nhưng kỹ năng phiên dịch cụ thể là dịch ứng đoạn vẫn là kỹ năng quan trọng và tạo nhiều thách thức cho sinh viên.

Năng lực	Số lượng sinh viên	Tỉ lệ (%)
Khó khăn trong việc chuyển tải thông điệp gốc	13/31	41.9
Thêm hoặc bỏ sót thông tin quan trọng	17/31	54.8
Khó khăn khi lựa chọn tương đương dịch	21/31	67.7
Khó diễn đạt lại nhanh thông điệp có yếu tố văn hóa	20/31	64.5
Kiến thức chuyên ngành		
Thiếu kiến thức chuyên ngành	22/31	70.9
Không biết đủ thuật ngữ trong các lĩnh vực cụ thể	23/31	74.1
Năng lực ghi nhớ		
Khó nhớ thông tin từ các đoạn phát biểu dài	23/31	74.1
Ghi chép thiếu hiệu quả	21/31	67.7
Dễ mất tập trung	19/31	61.3
Năng lực chuyên môn		
Lo lắng hoặc căng thẳng khi phiên dịch	15/31	48.4
Sợ mắc lỗi	17/31	54.8
Không linh hoạt khi sử dụng các phương pháp dịch	22/31	70.9
Chưa xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh	15/31	48.4

Kết quả khảo sát đã cho thấy những vấn đề gây nhiều khó khăn cho sinh viên nhất là kỹ năng ghi nhớ các thông tin dài và thiếu vốn từ vựng thuật ngữ chuyên ngành cần thiết (74.1%), tiếp đến là vấn đề liên quan đến năng lực song ngữ- khả năng diễn đạt trôi chảy thông tin, thiếu kiến thức chuyên ngành và năng lực chuyên môn liên quan

đến việc xử lý linh hoạt thông tin (70.9%), tiếp đó là những vấn đề về tìm tương đương, ghi chép hiệu quả (67.7%), xử lý các diễn đạt ẩn ý (64.5%), mất tập trung trong khi phiên dịch (61. 2%), các vấn đề còn lại đều chiếm tỉ lệ từ 41.9% -54.8% cho thấy cần phải có những chiến lược hiệu quả giúp sinh viên cải thiện kỹ năng dịch.

4.1.2 Kết quả bài Test trước và sau khi sử dụng chương trình Talk Vietnam

Kết quả bài Pre-Test được phân tích bằng công cụ Descriptive statistics như sau:

Bảng 2: Kết quả bài Pre-Test

STT	Năng lực	Thang điểm	Tỉ lệ kết quả Thấp	Tỉ lệ kết quả Trung bình	Tỉ lệ kết quả Cao	Điểm TB	Độ lệch chuẩn
1	Năng lực song ngữ	3.0	9.8%	80.6%	9.6%	1.85	0.39
2	Năng lực chuyển ngữ	2.5	19.3%	39.7%	41%	1.65	0.41
3	Kiến thức chuyên ngành	1.5	41%	30 %	29%	0.89	0.31
4	Kỹ năng ghi nhớ	1.0	12.9%	71%	16.1%	0.57	0.2
5	Năng lực chuyên môn	2.0	9.67%	61.33%	29%	1.26	0.25

Kết quả bài Test 1 cũng đã phản ánh những khó khăn của sinh viên khi dịch ứng đoạn, kết quả trung bình chiếm tỉ lệ khá cao, kiến thức chuyên ngành và năng lực ghi nhớ là 2 năng lực có mức điểm thấp nhất. Kết quả kiểm tra khá phù hợp với kết

quả khảo sát của sinh viên về những khó khăn gặp phải khi phiên dịch ứng đoạn.

Kết quả bài Test 2 sau khi sinh viên được hướng dẫn cách khai thác chương trình Talk Vietnam làm tài liệu tự học trong 4 tuần, so sánh với kết quả bài Test

1 bằng công cụ paired sample t-test qua 5 tiêu chí như sau:

Tiêu chí về năng lực song ngữ:
Điểm trung bình trước can thiệp là 1.85, trong khi điểm trung bình sau can thiệp là 1.99. Sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê với $t(30) = -2.31, p = 0.028 < 0.05$. Do đó, có thể kết luận rằng can thiệp đã mang lại hiệu quả rõ rệt và có ý nghĩa trong việc cải thiện kết quả của người học.

Tiêu chí về năng lực chuyển ngữ:
Điểm trung bình sau can thiệp ($M = 1.78$) cao hơn điểm trước can thiệp ($M = 1.65$). Sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê, $t(30) = -4.77, p < 0.001$ cho thấy can thiệp đã tạo ra ảnh hưởng tích cực đến yếu tố được đo lường.

Tiêu chí về kiến thức chuyên ngành:
Kết quả kiểm định paired sample t-test cho thấy điểm trung bình của Variable 2 ($M = 1.12$) cao hơn đáng kể so với Variable 1 ($M = 0.89$). Chỉ số $t(30) = -4.44, p < 0.001$ cho thấy đã có sự cải thiện rõ rệt sau can thiệp.

Tiêu chí về kỹ năng ghi nhớ: Kết quả kiểm định cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa điểm trung bình trước can thiệp là $M = 0.70$ và sau can thiệp là $M = 0.80, t(30) = -4.73, p < 0.001$. Điều này cho thấy có sự cải thiện rõ rệt sau khi sinh viên sử dụng chương trình Talk Vietnam.

Tiêu chí về năng lực chuyên môn:
Kiểm định cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa điểm trung bình của trước ($M = 1.36$) và sau can thiệp ($M = 1.37$), $t(30) = -0.72, p = 0.476$. Điều này cho thấy hai điều kiện này không có sự thay đổi đáng kể về mặt thống kê.

Như vậy, kết quả bài post-test đã cho thấy việc sử dụng chương trình Talk Vietnam làm tài liệu tự học khá hiệu quả để nâng cao năng lực song ngữ, chuyển ngữ, kiến thức chuyên ngành và năng lực ghi nhớ nhưng chưa thật sự hiệu quả đối với năng lực chuyên môn.

4.1.3 Kết quả phỏng vấn sinh viên:

Dữ liệu từ phỏng vấn bán cấu trúc với các sinh viên chuyên ngành phiên dịch cho thấy rằng Talk Vietnam được đánh giá là một nguồn tài liệu hữu ích trong việc phát triển kỹ năng dịch ứng đoạn. Phần lớn sinh viên cho biết Talk Vietnam giúp họ nâng cao khả năng nghe hiểu, đặc biệt là trong việc nhận biết các giọng tiếng Anh đa dạng và xử lý thông tin ở tốc độ tự nhiên. Sinh viên nhận xét rằng Talk Vietnam cung cấp nguồn từ vựng học thuật và cách diễn đạt tự nhiên, giúp học cách tóm tắt ý và ghi từ khóa nhanh khi nghe. Talk Vietnam còn giúp sinh viên cảm thấy học dịch bớt nhàm chán và mang tính thực tiễn hơn. Các sinh viên cũng cho rằng chương trình Talk Vietnam giúp họ có được các kiến thức, hiểu biết các vấn đề liên quan đến văn hóa. Tuy nhiên, các sinh viên cho rằng việc luyện tập trong 4 tuần chưa giúp sinh viên hoàn toàn tự tin, linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp dịch khác nhau và xử lý các tình huống phát sinh.

Tổng hợp các kết quả khảo sát, đánh giá cho thấy chương trình Talk Vietnam là một công cụ hữu hiệu giúp phát triển các kỹ năng cần thiết trong phiên dịch ứng đoạn, đặc biệt là năng lực song ngữ, chuyển ngữ, kiến thức chuyên ngành, kỹ năng ghi nhớ và động lực học tập. Tuy nhiên, sử dụng chương trình Talk Vietnam

chưa mang lại hiệu quả cải thiện năng lực chuyên môn vì năng lực này đòi hỏi sự luyện tập trong thời gian dài hơn để người dịch có thể tự tin thực hiện các kỹ thuật dịch khác nhau.

4.2 Khuyến nghị

Dựa trên kết quả nghiên cứu về việc sử dụng chương trình Talk Vietnam như một nguồn ngữ liệu thực tế nhằm cải thiện kỹ năng phiên dịch ứng đoạn cho sinh viên, một số khuyến nghị được đề xuất như sau:

Tăng cường tích hợp tài liệu, ngữ liệu thực tế vào quá trình giảng dạy: Việc sử dụng các trích đoạn từ chương trình Talk Vietnam trong giảng dạy kỹ năng phiên dịch ứng đoạn nên được thực hiện có hệ thống, nhằm giúp sinh viên tiếp cận với ngữ cảnh giao tiếp thực tế, ngôn ngữ tự nhiên, và nội dung đa dạng nhằm tối đa hóa hiệu quả học tập.

Phát triển hệ thống bài tập chuyên biệt cho kỹ năng phiên dịch ứng đoạn: Các bài tập nên được thiết kế để phát triển đồng thời các kỹ năng cần thiết như: ghi chép nhanh, nhận diện ý chính, tổ chức thông tin và diễn đạt mạch lạc. Cấu trúc bài tập cần phản ánh đặc trưng của hoạt động phiên dịch ứng đoạn, bao gồm bài nói, mô phỏng tình huống và phản xạ ngôn ngữ.

Khuyến khích hoạt động tự học có định hướng và phản hồi: Sinh viên cần được hướng dẫn cách tự học với ngữ liệu từ Talk Vietnam, bao gồm việc ghi âm phần trình bày, tự đánh giá dựa trên tiêu chí chuyên môn. Đây là cơ sở để người học phát triển khả năng tự điều chỉnh và nâng cao năng lực phiên dịch.

Xây dựng cơ sở dữ liệu tập tin video có phân loại nội dung: Việc tạo dựng một ngân hàng tài nguyên học tập từ Talk Vietnam, được phân loại theo chủ đề sẽ hỗ trợ sinh viên trong việc lựa chọn ngữ liệu phù hợp, giúp củng cố kiến thức nền và vốn từ vựng chuyên ngành.

Ứng dụng công nghệ hỗ trợ hoạt động tự học: Các công cụ công nghệ nên được giới thiệu và hướng dẫn sử dụng trong các học phần có liên quan. Việc tích hợp công nghệ không chỉ hỗ trợ hoạt động học tập linh hoạt mà còn phản ánh thực tiễn sử dụng công cụ trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Tổ chức các hoạt động học tập mở rộng ngoài giờ học chính khóa: Các buổi thực hành phiên dịch ứng đoạn có thể tạo điều kiện để sinh viên áp dụng kiến thức vào ngữ cảnh gần thực tế, nâng cao sự tự tin và năng lực thực hành nghề nghiệp.

V. Kết luận

Kỹ năng dịch ứng đoạn là một trong những kỹ năng quan trọng đối với sinh viên ngành phiên dịch, đòi hỏi sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa nhiều yếu tố. Nghiên cứu đã tập trung tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình thực hành dịch ứng đoạn, đồng thời đánh giá hiệu quả khai thác chương trình Talk Vietnam làm tài liệu tự học. Kết quả cho thấy, việc sử dụng ngữ liệu thực tế như Talk Vietnam góp phần tích cực trong việc cải thiện năng lực dịch ứng đoạn nhờ nội dung phong phú, tính chân thực cao và khả năng phát triển đồng thời nhiều kỹ năng. Tuy nhiên, quy mô mẫu khảo sát còn tương đối nhỏ và giới hạn trong một học phần, do đó kết quả chưa thể khái quát

rộng rãi. Trong các nghiên cứu tiếp theo, việc mở rộng phạm vi khảo sát và so sánh hiệu quả giữa các loại tài liệu thực tế khác nhau sẽ được thực hiện nhằm tìm ra ngữ liệu phù hợp nhất cho việc cải thiện kỹ năng dịch ứng đoạn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Berardo, S. A. (2006). The use of authentic materials in the teaching of reading. *The Reading Matrix*, 6(2), 60-69.
- [2]. Biernacka, A. (2018). Virtual classes as an innovative tool for conference interpreter training. *E-mentor*, (5)77. <https://doi.org/10.15219/em77.1391>
- [3]. Crezee, I., Burn, J. A., & Gailani, N. (2015). Authentic audiovisual resources to actualise legal interpreting education. *Revista de Lingüística y Lenguas Aplicadas*, 10, 57-68. <https://doi.org/10.4995/rlyla.2015.4305>
- [4]. Gile, D. (2009). *Basic concepts and models for interpreter and translator training* (Rev. ed.). John Benjamins.
- [5]. González-Davies, M., & Enríquez-Raído, V. (2016). Situated learning in translator and interpreter training: Bridging research and good practice. *The Interpreter and Translator Trainer*, 10(1), 1-11. <https://doi.org/10.1080/1750399X.2016.115433>
- [6]. Guariento, W., & Morley, J. (2001). Text and task authenticity in the EFL classroom. *ELT Journal*, 55(4), 347-353. <https://doi.org/10.1093/elt/55.4.347>
- [7]. Mishan, F. (2005). *Designing authenticity into language learning materials*. Intellect Books.
- [8]. Nguyen, T. K. T., & Nguyen, L. U. M. (2019). Difficulties in translating TV programs in English into Vietnamese: A study at Lam Dong Radio - Television Station. *International Journal on Studies in English Language and Literature*, 7(5), 13-26. <https://doi.org/10.20431/2347-3134.0705002>
- [9]. Nunan, D. (1999). *Second language teaching and learning*. Heinle & Heinle Publishers.
- [10]. Pham, M. T., & Cao, T. X. T. (2025). Utilizing collaborative video projects in interpreter training: English-majored students' perceptions and experiences. *AsiaCALL Online Journal*, 16(1), 16-42. <https://doi.org/10.54855/acoj.251612>
- [11]. Rothacker, F. (2016). *Introducing interpreting studies* (2nd ed.). Routledge.
- [12]. Vũ, M. K., Châu, H. M. N., & Lê, N. H. T. (2023). Authentic performance of trainee interpreters in a social work context: A reflection. *RMIT Vietnam Showcase*. <https://www.rmitvn-showcase.com/scd-lg-y3/en/authentic-performance-of-trainee-interpreters-in-a-social-work-context-a-reflection>
- [13]. VTV4. (n.d.). *Talk Vietnam* [TV program]. <https://vtv4.vtv.vn/chuong-trinh-vtv4/talk-vietnam.html>

USING “TALK VIETNAM” TO IMPROVE CONSECUTIVE INTERPRETING SKILLS

Nguyen Thi Thu Huong²

Abstract: *Consecutive Interpreting skills are very important for students majoring in translation and interpreting since this process integrates various knowledge areas, cognitive abilities, and interpersonal skills. The study “Using the Talk Vietnam program to improve consecutive interpreting skills” focuses on investigating the difficulties that students encounter in the process of practicing consecutive interpreting skills and evaluating the effectiveness of using the Talk Vietnam TV program as a supplementary material to improve the skills. The study was conducted in the form of action research, combining survey methods, analysis of students’ test results and semi-structure interviews. The research results will provide practical suggestions in exploiting materials to improve consecutive interpreting skills for students.*

Keywords: *consecutive interpreting skills, Talk Vietnam, competence*

² Hanoi Open University